**BÀI 31: ĐỘNG VẬT**

**I. ĐA DẠNG ĐỘNG VẬT**

**Căn cứ vào xương cột sống, động vật được chia thành 2 nhóm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỘT SỐ NHÓM ĐỘNG VẬT** | | **ĐẶC ĐIỂM** | **ĐẠI DIỆN** |
| **ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG** | **Ruột khoang** | -Đặc điểm nhận dạng: Cơ thể hình trụ, có nhiều tua miệng, đối xứng tỏa tròn.  -Sống ở môi trường nước. | Hải quỳ, san hô, sứa,… |
| **Giun** | - Đặc điểm nhận dạng: hình dạng cơ thể đa dạng (dẹp, hình ống, phân đốt), đối xứng hai bên, đã phân biệt đầu đuôi - lưng bụng.  -Môi trường sống đất ẩm, nước hoặc trong cơ thể sinh vật. | Giun đất, giun đũa, sán lá gan,… |
| **Thân mềm** | - Đặc điểm nhận dạng: Cơ thể mềm, không phân đốt thường có vỏ đá vôi bao bọc (hai mảnh vỏ hoặc vỏ xoắn ốc), xuất hiện điểm mắt.  -Kích thước, hình dạng và môi trường sống rất đa dạng. | Trai, ốc , mực, hến, sò,… |
| **Chân khớp** | - Đặc điểm nhận dạng: Cơ thể ba phần (đầu, ngực, bụng), có cơ quan di chuyển (chân, cánh), phần phụ phân đốt, đối xứng hai bên, các đôi chân khớp động, bộ xương ngoài bằng chitin 🡪 nâng đỡ và bảo vệ cơ thể.  - Môi trường sống đa dạng | Cua, tôm, nhện, gián, ong, kiến, bướm,… |
| **ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG** | **Cá** | - Đặc điểm nhận dạng: Hô hấp bằng mang, di chuyển bằng vây,…  -Sống hoàn toàn ở nước. | - Cá sụn: cá mập, cá đuối,...  - Cá xương: cá chép, cá mè, lươn,… |
| **Lưỡng cư** | - Đặc điểm nhận dạng: Da trần, ẩm ướt, hô hấp bằng da và phổi (da là chủ yếu), chân có màng bơi, có đuôi hoặc thiếu đuôi hoặc không có đuôi.  -Là nhóm động vật ở cạn đầu tiên. | Ếch đồng, cá cóc, nhái, ếch giun,… |
| **Bò sát** | - Đặc điểm nhận dạng: Da khô, có vảy sừng,…  -Sống ở cạn (trừ cá sáu, rắn nước, rùa biển,…) | Rắn, thằn lằn, rùa, cá sấu,… |
| **Chim** | - Đặc điểm nhận dạng: Có lông vũ bao phủ, chi trước biến đổi thành cánh, có mỏ sừng,…  -Sống trên cạn. | - Chim bay: Chim bồ câu,…  - Chim chạy: đà điểu  - Chim bơi: chim cánh cụt,… |
| **Thú**  **(động vật có vú)** | - Có tổ chức cấu tạo cơ thể cao nhất.  - Đặc điểm nhận dạng: Bộ lông mao bao phủ, răng phân hóa (răng cửa, răng nanh, răng hàm), đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ,...  - Môi trường sống đa dạng. | Cá voi, ngựa, chuột túi, thú mỏ vịt,… |

**II. TÁC HẠI CỦA ĐỘNG VẬT TRONG ĐỜI SỐNG.**

* Là tác nhân gây bệnh, vật trung gian truyền bệnh cho người và sinh vật khác.
* Phá hoại mùa màng, công trình xây dựng ảnh hưởng đến kinh tế.

**Biện pháp phòng trừ động vật gây hại:**

* Tuyên truyền về diệt muỗi và bọ gậy.
* Vệ sinh môi trường định kì.
* Vệ sinh cá nhân hằng ngày.
* Tiêm phòng (đặc biệt cho trẻ em và người già).
* Trồng trọt đúng thời vụ để tránh sâu bệnh.